

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung
2. Ông Nguyễn Thế Lực

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1995.(có mặt)

Bị đơn: Anh Kim Văn C, sinh năm 1993. (vắng mặt không lý do)

Đều trú tại: Thôn Thọ T, xã Thượng T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 4 năm 2018 những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Kim Văn C ngày 30/5/2014. Trước khi cưới có được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thượng T. Cưới xong chị về làm ăn ở chung sống cùng gia đình anh C ngay. Tình cảm vợ chồng ban đầu đầm ấm hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian ngắn phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do trong cuộc sống hàng ngày tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, có lần anh C còn đánh chị dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đầu tháng 5/2018 cho đến nay vợ chồng không quan tâm thăm hỏi gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị xin ly hôn anh C.

Bị đơn anh Kim Văn C tại phiên tòa vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án anh trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị T trình bày là đúng. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Anh đồng ý được ly hôn với chị T.

Về con chung: Chị T và anh C xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Kim Gia H, sinh ngày 01/4/2015 và Kim Minh H, sinh ngày 17/11/2016, hiện nay các con đang ở với anh C. Ly hôn chị T xin nuôi cháu Kim Minh H và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng, anh C xin nuôi cả hai con chung không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện tại anh đang đi làm thợ sơn, thu nhập bình quân từ 15 triệu đồng đến 17 triệu đồng một tháng. Hiện nay anh C và hai con đang sống cùng với bố mẹ anh C. Anh C thấy mình có đủ điều kiện để nuôi cả hai con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành của đương sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện V không có yêu cầu hay kiến nghị gì và Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T và cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Kim Văn C.

Về nuôi con chung: Giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Kim Minh H, sinh ngày 17/11/2016. Giao cho anh Kim Văn C tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Kim Gia H, sinh ngày 01/4/2015. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom

con chung không ai được cản trở. Về án phí, chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị T khởi kiện anh C tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, Chị T có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn anh C. Bị đơn anh C có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thọ T xã Thượng T, huyện V nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện V. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thượng T, huyện V. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị T là có căn cứ vì quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 4 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp thường xuyên cãi chửi nhau. Tại phiên tòa anh C vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh C và chị T đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và xin được thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa chị T và anh C là hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Chị T và anh C xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Kim Gia H, sinh ngày 01/4/2015 và cháu Kim Minh H, sinh ngày 17/11/2016, hiện nay các con đang ở với anh C. Xét thấy hiện nay chị T và anh C đều có thu nhập ổn định. Tuy nhiên tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Đến nay cháu H dưới 36 tháng tuổi. Do vậy cần giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kim Minh H, sinh ngày 17/11/2016, Giao anh C nuôi dưỡng cháu Kim Gia H, sinh ngày 01/4/2015 đến khi các con trưởng thành, hai bên không phải cấp

dưỡng nuôi con chung cùng nhau là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị T, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T: Chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Kim Văn C.

2/ Về nuôi con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Kim Minh H, sinh ngày 17/11/2016. Giao cho anh Kim Văn C tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Kim Gia H, sinh ngày 01/4/2015. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Sau khi ly hôn việc thăm nom con chung không ai được cản trở.

Theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003804 ngày 02/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Thượng T;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiên Thành

Số: /2018/NA

Vinh Tường, ngày 07 tháng 9 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 07 tháng 9 năm 2018

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Vinh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chung và Ông Nguyễn Thế Lực.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 116/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 về: “Tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa:

1. Nguyên đơn: chị Hoàng Thị Trang, sinh năm 1995.

2. Bị đơn: anh Kim Văn Chiến, sinh năm 1993.

Đều trú tại: thôn Thọ Trung xã Thượng Trung, huyện Vinh Tường, Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Trang: Chị Hoàng Thị Trang được ly hôn anh Kim Văn Chiến.

2/ Về nuôi con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Trang được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Kim Minh Hằng, sinh ngày 17/11/2016. Giao cho anh Kim Văn Chiến tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Kim Gia Huy, sinh ngày 01/4/2015. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Sau khi ly hôn việc thăm nom con chung không ai được cản trở.

Theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Trang phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003804 ngày 02/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị Trang đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 45 phút, ngày 07 tháng 9 năm 2018.

Biên bản làm xong đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chung

Nguyễn Thế Lực

Nguyễn Kiên Thành